***Văn bản***: **CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH**

 **(*TĨNH DẠ TỨ) -Lí Bạch-***

***I- Tác giả – Tác phẩm:***

***1- Tác giả:*** Lí Bạch (sgk-111).

***2- Tác phẩm:*** Bài thơ do Tương Như dịch, in trong thơ Đường -Tập II (1987).

II- Đọc –hiểu văn bản:

***1- Hai câu thơ đầu:***

- Sàng tiền minh nguyệt quang,

 Nghi thị địa thượng sương.

- Đầu giường ánh trăng rọi,

 Ngỡ mặt đất phủ sương.

-> Sử dụng 1 loạt các từ ngữ gợi tả

ánh trăng rất sáng giống như sương trên mặt đất.

=> Gợi vẻ đẹp dịu êm, mơ màng, yên tĩnh.

***2- Hai câu thơ cuối:***

- Cử đầu vọng minh nguyệt,

 Đê đầu tư cố hương.

- Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,

 Cúi đầu nhớ cố hương.

-> Phép đối,

->Sử dụng 1 loạt ĐT chỉ hoạt động, trạng thái, tính chất của sự vật - Gợi tả tâm trạng buồn, nhớ quê hương.

=> Tình yêu và nỗi nhớ quê da diết.

***IV-Tổng kết***:*\*Ghi nhớ*: sgk (124 ).

- Giống nhau: Đều chỉ sự rời nhau, mỗi người đi 1 nơi.

- Khác nhau: Chia tay chỉ có tính chất tạm thời, thường là sẽ gặp lại nhau trong 1 tương lai gần. Còn chia li gợi 1 chia tay lâu dài, không có hi vọng gặp lại nhau.

\* *Ghi nhớ 3* : sgk (115).

***IV-Tổng kết:***

\*Ghi nhớ 1,2,3sgk

 ***Văn bản:* NGẪU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ**

 ***-Hạ Tri Chương-***

 ***I- Tác giả – Tác phẩm:***

***1- Tác giả:*** Hạ Tri Chương (659-744).

- Là 1 trong những thi sĩ lớn của thời Đường.

- 965 ông đỗ tiến sĩ và là đại quan của triều Đường.

- Thơ của ông thanh đạm, nhẹ nhàng, gợi cảm. biểu lộ 1 trái tim nhân hậu đáng yêu.

***2- Tác phẩm:***

- Bài thơ được viết khi ông cáo quan về quê nghỉ hưu.

***II- Kết cấu:***

*\*Thể thơ:* Thất ngôn tứ tuyệt.

***III-Phân tích:***

***1- Hai câu thơ đầu:***

- Thiếu tiểu li gia, lão đại hồi,

 Hương âm vô cải, mấn mao tồi.

- Khi đi trẻ, lúc về già,

Giọng quê vẫn thế, tóc đà khác bao.

->Sử dụng từ trái nghĩa và hình ảnh đối

-> Sử dụng hình ảnh chi tiết vừa chân thực, vừa tượng trưng -> Làm nổi bật tình cảm gắn bó với quê hương.

=> Khẳng định sự bền bỉ của tình cảm con người đối với quê hương.

***2- Hai câu cuối (Chuyển - Hợp):***

- Nhi đồng tương kiến, bất tương thức,

 Tiếu vấn: Khách tòng hà xứ lai?

- Trẻ con nhìn lạ không chào

 Hỏi rằng: Khách ở chốn nào lại chơi?

-> Kể chuyện khi về tới làng quê.

-> Hình ảnh bọn trẻ gợi nhớ thời niên thiếu và gợi bản sắc tốt đẹp của quê hương. -> Gợi nỗi buồn vì xa quê quá lâu, thành ra xa lạ với quê.

=> Biểu hiện tình cảm quê hương thắm thiết, bền bỉ.

***IV-Tổng kết:***

\*Ghi nhớ: sgk (128 ).

 ***từ đồng nghĩa***

***I-Thế nào là từ đồng nghĩa:***

-Từ đồng nghĩa: là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

- Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.

*\* Ghi nhớ 1*: sgk (114 )

***II- Các loại từ đồng nghĩa:***

-Từ đồng nghĩa hoàn toàn.

-Từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

\* Ghi nhớ 2: sgk (114).

***III- Sử dụng từ đồng nghĩa:***

\* Ví dụ 1:

- Quả - trái: thay thế được.

- Hi sinh - bỏ mạng: không thay thế được.

\* Ví dụ 2: chia tay - chia li.

- Giống nhau: Đều chỉ sự rời nhau, mỗi người đi 1 nơi.

- Khác nhau: Chia tay chỉ có tính chất tạm thời, thường là sẽ gặp lại nhau trong 1 tương lai gần. Còn chia li gợi 1 chia tay lâu dài, không có hi vọng gặp lại nhau.

\* *Ghi nhớ 3* : sgk (115).

***B- Luyện tập:***

***- Bài 1* (115 ):**

- Gan dạ - dũng cảm

- Chó biển - hải cẩu

- Nhà thơ - thi sĩ

- Đòi hỏi - yêu cầu

- Mổ xẻ - phẫu thuật

- Năm học - niên khoá

- Của cải - tài sản

- Loài người - nhân loại

- Nước ngoài - ngoại quốc

- Thay mặt - đại diện

***- Bài 3* (115 ):**

- Ba, thầy - bố

- Má, bầm, bu - mẹ

- Hùm, beo - hổ

- Cầy - chó

**- Bài 5 (116)**

- Ăn, xơi, chén

Ăn: sắc thái bình thường

Xơi: sắc thái lịch sự, xã giao

Chén: sắc thái thân mật,

- Cho, tặng, biếu

- Yếu đuối: sự thiếu hẳn sức mạnh về thể chất hoặc tinh thần

Yếu ớt: Sức lực hoặc tác dụng coi như là không đáng kể

- Xinh: trẻ, nhỏ nhắn, ưa nhìn

Đẹp: ý nghĩa chung hơn, cao hơn xinh

- Tu, nhấp, nốc: Khác nhau về cách thức hoạt động